

Lục Tỉnh Tân Văn

六省新聞

MỖI TUẦN RA HAI KỶ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHỮA NHỰT

Số: 614

NĂM THỨ MƯỜI BA

BÁN LẺ MỖI SỐ: 0 \$ 06

10 AVRIL 1919

10 tháng ba năm

Năm Kỷ-vj

DIRECTION ET ADMINISTRATION:

F. H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
Le centimètre de hauteur sur 0.065 de largeur. 1650
Le décompte de lignes est calculé à raison de 3 au centimètre, quelque soit le caractère employé.
BỔ CÁO
Những lời rao về việc buôn bán nếu gửi theo đến Đồn quản trị Bưu quán sẽ gửi cho một cái bản để ghi phan minh.

GIÁ BÁN
TRONG ĐỊA-PHẦN ĐÔNG-DƯƠNG
Một năm. 6 \$ 00
Sáu tháng. 3 \$ 50
Ba tháng. 2 \$ 00
Mỗi số. 0 \$ 06
Đổi chỗ ở. 0 \$ 20
ĐẠI-PRÁP VÀ CÁC TRUNG ĐIA
MỘT NĂM. 20fr 00

PHÁP-QUỐC NIỆM ƠN

(La reconnaissance Française)

Từ một tháng nay, nghe cũng thành-phố, hoặc chốn đông người, vậy bàn từ hững, hoặc nơi ba bảy, hội đàn trong lại thành thì, hoặc là khách qua đàng, đối luận việc chiến-binh phần hồi c-địa. Cho đến trong các báo cũng có một hai mặt lo lắng cho phận người đã trải mặt phôi gan, lấm dền nợ nước, vẫn liệt Pháp trào đã có định ra một thứ mẽ-dại gọi là Pháp-quốc niệm ƠN, đề mà-phong tặng người có công; Chánh-phủ Đông-Dương đã định khai phá đất rừng, vỡ ruộng để cấp cho chiến-binh về xứ; song cũng nghĩ ra, đó chẳng phải là đều để cấp chiến-binh cho kịp, vì, khi ra đi, chiến-binh phết hết công ƠN việc làm, nay trở về còn họ lấy chi để đáp đền, há người mà chớ cho Chánh-phủ cấp ruộng đất cho sao? Bởi vậy quan Thán-sĩ Outrey, là Đại-biêu Nam-ky, có nài nài quan Thuộc-địa Thương-tô hai đều, một là chuẩn cho chiến-binh Đông-Dương một số tiền trợ cấp như binh Pháp vậy; hai là rộng phép nhập tịch Langsa cho Annam vào, chớ có ngăn-trở, bó-hước, như lúc trước. Quan Thuộc-địa Thương-tô hứa để cho ngài trả nghĩ rồi sẽ. Chưa biết chừng nào ngài trả nghĩ mới xong, và chưa biết khi trả nghĩ xong, ngài sẽ phân định đi gì, chớ bay gió đây, bồng thầy, chiến-binh Đông-Dương trở về lưng túi vàng hoe, để sanh nhai chưa có. Tưởng chắc không có đủ mà độ-nhựt.

Về sự nhập tịch Langsa, số qua rồi bôn-báo đã có sơ luận, bây giờ đây đi xin cho tịch đời rồi, về phần chiến-binh như năm chục năm trước kia đi. Trước hết, qui-quan phải xét rằng trong chốn binh đao, đen, đỏ, trắng, vàng như một. Hề đặt ra quân lính, chôn thối là từ, ai cũng đội pháo xông tên, ai cũng liều dẫm máu phôi xương, tiếng trừ cuốn khẩu. Ai chẳng năm sương ƠN tuyết, ai lại không đội nguyệt mang sao; ai cũng xa vợ liu con, hề, thăm ra đến nợ nước. Vậy thì quân như quân, lính như lính, nào có ai nhe hơn mà ai lại nặng hơn, cực đông, khổ đông, từng quân lính cũng đồng, lý nào thường lại phân chia khác biệt. Đường ấy tiếng mẹ cả con chung ngày trước mới bỏ đi đâu?

Nhắc lại khi ra đi, kể quãng cấp, người nếm cuộc, bỏ công ăn, dẹp

việc làm; bức đọa phu thê, lập lính máu thịt; để cho vợ con lín-chiu lín-chít, có bữa sớm không bữa tối, nỏ nỏ cũng mặc biết đầu, nay trở về cứt mắt cang, cây gãy răng, công việc làm ƠN không có. Vợ con nghèo đói, lấy chi giúp đỡ cho chồng; chồng chưa biết làm chi, lấy đâu mà đáp đền. Phải ở không mà đợi cho tới có công ƠN việc làm, tiền bạc đâu tiêu dụng? Pháp-quốc số thấu như vậy, không lẽ để cho quân lính đi về nước liêu minh, an giẻ rồi, còn phải chịu những đũa cay đắng, mới chuẩn mấy ngàn triệu để mà tể cấp cho chiến-binh, mỗi người 250 ngàn đồng mà đáp đền cho qua ngày tháng.

Hay, thế thì hay-lưu cho ai nghĩ đến cấp pháp Pháp-quốc là một nước văn-minh, đức an chớ rồi, nếu Pháp-quốc định cho chúng, bắt luận dân nước nào, miếng cỏ vì Pháp-quốc, ra giữa chốn chiến-trường, liêu tuong giệt máu. Chẳng lẽ không phải vậy, tiền chuẩn ấy là chuẩn mà tể cấp cho quân lính Langsa, chiến-binh Annam không được hưởng. Tại sao vậy? Linh Annam chẳng có đội pháo xông tên, vào sanh ra tử như lính Langsa vậy sao? Linh Annam chẳng phải là chiến-binh đã đầu cắt với Pháp-binh mà tiền "trừ Đức-tặc" sao? Linh Annam chẳng có phơi xương trắng trong các mặt trận sao? Linh Annam không có người cụt tay, thấp chân, bẻ hàm như máu về đây sao? Linh Annam về đây để có phần số chi đáp đền ngày tháng chưa? Chưa, thật là chưa! Nhưng họ sợ người không mà ăn một bữa Pháp trừ hồi đó vậy. Vậy mà sao không tể cấp cho chiến-binh Annam? Nếu nói số tiền ấy là tiền Pháp-quốc chuẩn riêng cho quân-sĩ Langsa, con chiến-binh Annam về đây mới số tiền nào trao cho Đông-Dương phần một số tiền nào khác chuẩn cấp cho binh Annam mới là công cho chớ. Lý nào làm ngơ, đợi cho Thán-sĩ Đại-biêu Outrey nài xin, rồi lại nói để trả nghĩ rồi sẽ. Chờn nào? Chờn nào mới có tiền tể cấp cho chiến-binh Annam? Bây giờ đây chiến-binh Annam mới lấy chi đáp đền cho qua ngày tháng?

Ấy là chỗ M. Albert Sarraut phải sớm nghĩ đến, tạm chuẩn một số tiền nào cấp cho quân lính ƠN cầm chừng mà đợi lính Chánh-quốc, chờ đến để vậy người chớ, thì chưa biết ngày nào mới có; chẳng e chiến binh Annam tăng cũng đi chăng?

Đó là nơi về những quân lính còn tráng kiện, còn những người vì khỏi lửa mà phải tật bệnh, về đây có người đi mất, điếc tai, cụt chân, cụt tay, hoặc là bệnh hoạn đến đời không làm chi được, chẳng hay Nhà-nước đã có lo lắng cho những kẻ ấy chưa? Chắc là chưa! Trong bọn ấy có người không chỗ dựa nương, vô phang thế chi; người có công như vậy, ra khôn khó như vậy, mà Nhà-nước chẳng vì tới, thì còn kẻ chi? Phải biết những người rui rầy, ngày nay đây, ngồi một chỗ mà trông ngó Nhà-nước; có cần chi mẽ-dại niệm ƠN, ruộng nương châu cấp, tiệp rược khao binh, đôn ca mùng tiếp; đều cần nhưn hết là cả công có nhà ở, có tiền châu cấp dùng trải qua ngày tháng cho cùng, nên Nhà-nước mà chẳng lo lắng cho kẻ có công rui rệp, thì ra lẽ hữu thì vô chung, để cho lòng người thán oán.

Ấy vậy ngoài việc cho nhập-tịch Langsa, cho ruộng đất làm ăn, cho mẽ-dại công trận và chuẩn cấp tiền bạc cho chiến-binh mới về, xin Chánh-phủ hãy đoi lại những chiến-sĩ tật bệnh ngồi chờ kia, lập riêng một Đương-đường để nuôi và châu-cấp một phần tiền ƠN cho đến ngày ta thê. Như vậy mới gọi thường phạt phân minh đức ƠN an chớ rang.

Xong phần chiến-binh may mắn, còn dặng trông thấy c-Quốc, còn dặng về phụ mẫu chi bang, con gập cha, vợ gập chồng, bô lúc, lẽ đợ cửa, người có mộng, đợi đợi chờ chờ năm mươi mấy tháng, đầu-ràng mang tật về nhà cũng thôi, rồi xin nhấc từ hôn nghĩa-sĩ vì quốc vong-xu, xương còn gỏi, lóp nơi chiến-dịa, lóp nơi thủy-tiền, lấy chi không đây dặng mà kết toán với bạn đồng-bang hồi ở. Nghĩ coi dặng túi cho phạm nghĩa-sĩ chẳng may ấy là bao nhiêu? Đợi thì coi đi, về chẳng thấy về. Nghĩ coi buồn cho phận vợ con của nghĩa-sĩ chẳng may bao nà? Khi chiến-binh về, cũng hao vậy tiệp khao binh, thấy đủ hết mà chẳng thấy chồng mình, đau đớn biết bao kẻ xiết. Chẳng những đau đớn cho vợ con còn sống đó thôi, mà cũng đau đớn cho lính hôn nghĩa-sĩ gỏi xương nơi chiến-dịa, cũng vì nghĩ túi cho phạm mình vì Pháp-quốc vong-xu, chưa dặng mấy ngày mà công cang không ai vì tới. Nhà-nước xét công người sống mà khao thưởng, không tưởng tới công người chết, tất cũng khá tiệp.

Chớ chi, đang con chiến-binh hồi ở, mỗi kỳ đều mở tiệp khao binh, Nhà-nước đay bày rược thì nhan đến, tế hôn nghĩa-sĩ. Tế rồi xúm lại ăn uống cũng chẳng muộn. Chút lễ gọi là, chẳng tốn kém chi thêm, mà

nghĩa-sĩ nơi chín suối ngâm rười thê từ chốn dương trần thỏa dạ. Ấy là đều chẳng nên bỏ qua, xin tỏ cho Thượng-quan xét lấy.
L. H. MUI

Âu-châu điển báo

(Havas)
Hội Giảng-hòa
(Conférence de la Paix)
Thường hội
Cơ-mặt-tĩnh Pháp-quốc thương-nghị về Hội Giảng-hòa, quyết định xin buộc Đức-tặc phải trả bồi số số hại và xin nghiêm xử những kẻ chủ-mưu gây rệp vãng-máu oan hôn, đồng xướng vô định.

Chiếm tá-giang Rhin
Binh Bỉ-lợi-Thời (Belgique) và Pháp-quốc (France) nhứt định chiếm lấy tá-giang Rhin đôn bao giữ Đức-quốc thường hội xướng sẽ giao-lai.
Thượng văn-trình
Đức Albert 1er là vua Bỉ-lợi-thời ngời máy bay qua thành Paris.
Ngài đi hội đàm cùng Đức Giám-quốc Poincaré và Thừa-trưởng Clémenceau.

Giặc Âu-châu

(La Guerre d'Europe)
Bỉ-lợi-thời (Belgique)
Về sự Bỉ-lợi-thời hao tổn quân sĩ chưa có quan báo, song hôm chừn thì phỏng định cũng được, vì, hằng biết, binh Bỉ-lợi-thời có 6 toán, mà lúc Đức-tặc xâm lăng bỏ đi ra trong mấy trận chung quanh thành Ypres, bị tử trận nhiều lắm. Chừn thì trai tử Yser, còn lại có hơn ngàn.

Phỏng cho Bỉ-lợi-thời binh lính tới:
Tá-trần. 50,000
Bí-thương. 120,000
Bí-công và bí-từ. 35,000
Cộng. 205,000
Nga-la-tư (Russie)
Chưa tính chắc Nga-la-tư bao nhiêu binh lính, nhưng mà biết nội trong năm đầu, nghĩa là 1914-1915, lực Nga-la-Quốc bị nội công ngoại lực để cho họ mất gần thiếu sực, thì binh Nga bao trọn ba triệu, tám trăm ngàn quân (3,800,000). Bê luôn mấy năm sau, Nga-quốc hao:
Bị tử trận. 2,000,000
Bí-thương. 5,000,000
Bí-cầm. 2,000,000
Cộng. 9,000,000

Sa-bi-Quốc (Serbie)
Binh Sa-bi-Quốc cũng chưa biết chắc bao hết bao nhiêu, mà tế nhâm cũng khó mà biết đặng, vì lực

giáp trận Albania, binh Serbes chết vô số, lại còn thêm những binh bị sanh cầm bị tặc thù hạ sát và để đói mà chết cũng rất nhiều.

Số dân Sa-bi-Quốc có một triệu, mà số binh chết tới . . . 300.000.

Huê-kỳ (Etats-Unis)

Binh Huê-kỳ, tinh lại, sang Âu-châu tiếp chiến có 19 tháng mà thôi, mà như là từ tháng Juin 1918 sắp tới, mới là quyết chiến. Huê-kỳ hao:

Tử trận	53.169
Bị thương	129.625
Bị cầm và biệt tích	3.323
Cong	186.117

La-mã-ni (Roumanie)

La-mã-ni hiệp chiến chẳng qua một năm rưỡi, nhưng bởi lúc mùa thu năm 1917, binh La-mã-ni hao nhiều lắm, nên số:

Tử trận	150.000
Bị thương	300.000
Bị cầm và biệt tích	150.000
Cong	600.000

Hi-lạp (Grèce)

So trong chư-Quốc liên-hiệp, nước nào cũng hao tổn quân-sĩ rất nhiều, duy có Hi-lạp rất ít, cũng vì lúc ban sơ, nước Hi-lạp ngã theo Đức-là, nhưng rồi trong tình-thần, có nhiều vị trung-cang ái-Quốc, không khăng, ra chiến binh mới-hiệp làm một đạo binh theo Liên-hiệp mà đánh giúp, cho nên số binh hao không bao nhiêu:

Tử trận	25.000
Bị thương	60.000
Bị cầm và biệt tích	15.000
Cong	100.000

GANH GỖ

(De ta, jalousie)

Chàng hiền cái lòng người sao mà tự nhiên sanh ra ganh gổ? Ai dạy, ai biến, bắt chước theo ai, mà trong loài người thường thường có vậy? Lớn thì ganh với lớn, nhỏ thì ganh với nhỏ, đàng ông ganh với đàng ông, đàng bà ganh với đàng bà, đàng ông đàng bà ganh theo, đàng này, trong mười người e có vậy hết chín người rồi.

Cái lẽ ấy thật như vậy chẳng sai; xét kỹ, bởi tại cái lòng nhỏ mọn mà e, tưởng khi ai cũng đều biết; song bình như tập tành đã quen, không thể nào đổi được.

Tuy nói riêng ra thì mỗi một người, nhưng hiệp lại thì thành một xã hội, một dân-tộc, cũng là quan hệ lắm. Làm quan mà ganh gổ, ấy là quan có thói nịnh dùa, có lòng tham lam muốn phần ích kỷ; làm dân mà ganh gổ, ấy là dân chẳng hòa thuận với nhau, đem lòng thù khích, biết gì là nghĩa đồng-bào; kẻ đi buôn, người làm ruộng mà ganh gổ nhau, thì không bao giờ liên hiệp làm nên sự đoàn thể được, bọn đồng học, đồng sự với nhau mà đã có lòng ganh gổ, thì sanh ra những lời dèm siểm, những việc oán thù. Nếu thông quốc thì trên chỉ dưới, chất chứa những hạng người như vậy, lấy đâu mà nói rằng tranh cạnh, rằng tấn bộ, rằng khai hóa, rằng văn-minh.

Bởi vậy các nước văn-minh tuy là học-thuật công nghệ nhiều bề, song thường chủ ý trọng về phần nhơn-cách; thì dụ mỗi một sự gì, hoặc một việc nào, như là cử một ông Đại-biêu, chọn một vị Tổng-tài, khi công cử rồi thì thật là người xứng đáng, những người ấy mà đã đem đương việc gì, tất nhiên không ai ganh gổ, mà người ấy cũng chẳng có lòng nhỏ mọn mà

ganh gổ với ai. Toàn quốc ai nấy đều noi dấu mà bắt chước theo thì thành ra một xã hội hoàn toàn nhơn cách cả.

Người Annam ta thì tư cũng tốt, trí hóa cũng nhiều, những cách khôn khéo bên Âu-châu phát đạt, thì người Annam học theo cũng được ít nhiều, Duy còn một điều đáng chớ là phần nhiều người không nhơn cách; hay cura lòng nhỏ mọn, bất kỳ ai có tài hay hoặc làm nên được sự nghiệp gì, thấy vậy đã sanh lòng ghen ghét, cố làm cho tới bại thì, làm cho hư mất đi mới phi chí cho, không thì đem phá đám thọc với một tay có thể lực nào đó; vậy mà khiên ai trôi lên được. Chẳng trách gì, triền nhiệm hóa văn-minh đã sâu chực năm dư, mà chẳng thấy cử động nên một việc gì cho ra xuất sắc; ganh gổ nhau, thù oán nhau, mưu hại nhau đó thôi, luồn mang tiếng người tha bang đi nghị.

Huyết khí

(Drame sanglant)

Về vụ huyết khí, tặc-báo thuật trong số trước, tên coi máy xe-hơi đó là Phạm-vân-Lang, còn tên đầu-bếp đó là Lê-văn-Thu.

Nguyên tích như vậy:

Thu với Lang đều là từ một nhà tới một chủ. Ở với một vị Trạng-sư nhà ở đàng Blansubé, gần giêng nước. Bảy lâu, cả hai đều dựng chủ yếu dụng; Trừ lúc sau này đây, Thu mà cơ học, bé trẻ công ăn việc làm, ghe phen bị chủ quở trách. Còn Lang thì cứ giữ mực thường, thật thà siêng năng, trước sao sau vậy, nên dặng chủ tin cậy yêu mến hơn nữa. Lang xin đầu chỉ cũng được; chủ cho Lang mượn tới năm trăm đồng. Thu thấy vậy cũng bắt chước hỏi mượn chủ một số bạc, chủ không cho mà rằng: « Ta không hợp chi với mi, song giúp tiền cho mi thua với bạc găm chẳng ích gì mà giúp. »

Hỏi không được lại bị chủ quở trách mình cơ học, Thu nghĩ cho Lang kẻ vech, bèn kết oán cura hơn. Bởi vậy có mấy phen hai đảng rầy rụa với nhau cũng dữ, song ai cũng tưởng cho giận rầy rụa với nhau chứ định rồi thôi, không để ra đến đời.

Bữa 3 Avril, lốt mười giờ rưỡi ban mai, khi cầm xe cho chủ đi trở về, cắt xe và dọn dẹp rồi. Phạm-vân-Lang mới bước chơn ra cửa. Không để Thu cố ý bắt gặp, theo sau lưng. Khi Lang vừa khỏi cửa tới lối thình lình bị chém một dao trên óc, huyết lưu nằng đìa. Lang mới hay Thu chém mình, Lang liền đem đầu chạy và la chết. Thu xách dao rượt theo. Vì máu chảy như suối, Lang chạy chưa bao xa đã bị bắt. Thu xách lại bèn tẩn Lang và đem thêm một dao thấu xương sống. Thu vừa lật Lang lại và sửa ra một ổ bụng linh tuẩn thành chạy lại bắt. Từ nhiên, lúc Thu đang say máu, muốn bắt chẳng phải dễ, chẳng khác nào vì bắt hùm ngựa; bắt Thu về hỏi tra, Thu khai ngay tự sự.

Thu bộ tịch vạm-võ, song mặt mày chẳng phải bạo tàn, gốc người Tây-ninh, trước có ở với ông L. Helgoun-chi. Dao của Thu dùng mà chém Lang đó là dao nhà bếp, lưỡi rộng năm phân, mài sáng dới. Từ nhiên, cầm dao như vậy mà chém, thì vết tích chẳng bao giờ mà nhe, Lang vào nhà thương đến khuya mới chết.

THÔNG BÁO

(Informations)

GIẢ BẠC VÀ GIẢ LÒA

Giả bạc kho nhà-nước . . . 41. 90
Giả lòa, 14 88 kil. chế tới nhà máy Chợ Lớn (bao trả tai) : 3225 tới 37 81

Saigon

Cử mừng cũ hoài

Bù làm phen bốn-báo đã đem tiếng phàn-nản của bà-tánh về sự bị cướp giữ nơi đàng Saigon Cholôn trong lúc ban đêm, như là chỗ ngủ tư đồ xuống Chợ Lớn.

Sẽ Mai-tham đã ra sức bắt đũa gian nhơn lần, ngờ đã dứt, chẳng dè hết lớp này tới lớp nọ, còn hoài. Mết đây, cách it đêm nay, một người ngồi xe kéo ở Cholôn về Saigon, cũng tới gần tới bị một lớp gian nhơn ra chặn. Lết hết của người ngồi xe, rồi lư lưỡng tên kéo xe, lấy sách. Chẳng dám tri hô, là vì gian nhơn đã đóng lại có cam khí giới, nên thà cam mất của cho khỏi lụy đến thân. Gian nhơn lấy của đi rồi, mới lên tới bót mà cáo báo. Vô ích; gian nhơn đã bươm hết, bết sai linh đi không, về rồi.

Thầy đời Báo có tài bắt gian nhơn đủ mấy phen, sao không ra sức trừ dùm cho tiết lộ?

Còn mùa nắng, lật đật đi

Nguyễn-thi-Thảo ở đàng Legrand de La Liraye số 72, thừa chú thơ ở đàng Chasseloup-Laubat, ngang nhà-sanh, làm công việc cơ nhả chomình giá 172 đồng, làm một nửa chừng mà bỏ. Có kêu hỏi tới thì nói « Trời chưa mưa, cần gì lật đật ! »

Bởi việc tiền bạc mượn linh với nhau về việc họ, bót không biết sao mà phàn xít, nên dạy Nguyễn-thi-Thảo tới tòa.

Giận cùng làm tưng

Có kẻ giận cùng cho đến nỗi không biết sao cho đã hòa, làm tưng ròi thơ cho rằng Quan quận Trảng-bàng tự lệnh cho chọi cơ học.

Lệnh trên sai trình-thẩm đi do, chẳng thấy chi khác hơn thường, trong quận không một sống cơ học.

Mấy chú hay ròi thơ coi lấy làm giương, gian người ta giỏi làm chi thì làm mà rủa hơn đưng lấp lửng ròi thì làm theo thói Già-mang có ngày tự chiến kỳ ho.

Khao binh

Chiều thứ bảy 5 April tại nhà M. Lê-phát-Tân có bày tiệc khao binh dật những lính sang Tây trở về trong mây chuyến tàu sau hết. Cũng có đon ca xướng hát như chuyến trước vậy, và cũng là M. Phó-Toàn lính dật, chắc quân sĩ đặng vui lòng.

Văn Uyên

(Variété littéraire)

Đáp họa Mlle Kim-Châu nguyên vận
Quê mùa quen thú chốn thôn nông.
Vi vậy xa xuôi ấy lẽ thường.

Theo thể thì em tua tũ lễ,
Nhớ thơ phần chi cũng an khương.
Huê lang cam nổi chửa chung cừu !
Cả nước khôn vui hiệp một trường !!
Ngôn đàm đon tin nhàn nhàn thú,
Ngữ đều tan hiệp luông buôn thương.
Tước nguyên, LAM-NGŨ-NGŨ.

Đáp họa Thành-Úc nguyên vận
Ngôi mà riêng đó phần đời tôi,
Hàn mặc theo đời mắng cái cui.

Thành thì để ai trở mặt chán,
Điền viên mắng đó bước chân lui.
Non sông vui ngấy thân chửa định,
Hờ hời vì quên từ đi rồi.
Hai chữ đoàn viên còn là dử,
Lá gan để sự tằm son sủi.

L. Lợi và T. Đức.

Hoa, Nguyệt triều hi

Nguyệt soi, Hoa nở sắc xinh a,
Hoa, Nguyệt chông nhau làm mộng ma !!!
Dưới Nguyệt, Hoa đom, Hoa chum chím,
Trên Hoa, Nguyệt rạng, Nguyệt cả ra.
Dòng Hoa ỷ lịch, hay chào Nguyệt,
Giống Nguyệt đả tình, cơ ghẹo Hoa,
Hoa, Nguyệt đua chen mầu chơn chớ,
Vi Hoa mà Nguyệt phải dẫn dả !!!

Thất mông-Tiến.

Tặng Hoa, Nguyệt

Hoa là quốc sắc, Nguyệt là ngọc,
Nguyệt thấy Hoa thơm, Nguyệt chói lóa !!!
Hoa biết Nguyệt thơm, Hoa hơn hũ,
Nguyệt nhìn Hoa nở, Nguyệt làn la.
Thiếu xuân bóng nguyệt, Hoa cùng Nguyệt,
Đem tối sương đóm, Nguyệt với Hoa.
Bất có Hoa thơm, trời có Nguyệt,
Nguyệt-hoa, Hoa-nguyệt, mặt trời ta !!!

T. M. T. Xuân-Hoa, Longnyuen.

Đông-dương Báo-tín

(A travers l'Indochine)

Đức Hoàng Purachatra

Đức Hoàng Niêm Purachatra đang quan Đốc lý thành-phố Hải-phong đạo xem đài Khâm-thiên-Giám tại Phủ-liêu. Cõi ý Đức Hoàng rất toại.

Đưa thú bay ngai thừa, bộ đạo xem thành-phố Hải-phong và có dự cuộc đánh trái-lăng.

Chiếc tàu Pencinud đi được ngai đài đên đầu tại Hội-hác, nay đã tới Hải-phong.

Tự vận

Tên thợ đồng giấy ở đàng làng Đông phiên việc tự chi mà cầm dao cắt hòng. May có người nhà thấy giục dao, nên khỏi chết, song cũng đức sạ sủi phải chớ vô nhà thương rịt thuốc.



Từ ngày chúng ông hút thuốc hiệu HONGROISES, thì chúng ông bỏ không hút điều-binh nữa!

TỬ ĐĂNG BỘI-TINH

(Officier de la Légion d'honneur)
Vi chiếu chỉ ngày 31 Mars 1919: Ông Paul Nguyễn-tấn-Sử Đốc-phủ...

NHAN ĐÀM (Propos oisif)

Độc sách mà buồn cười
Xin hỏi mấy ông nho-già
Độc sự nhà Hầu thầy khêu Ông Bái...

CÀ-RÚN.

TIỂU THUYẾT (Petite causerie)

Xe bát mào
Mộng-huê-Lâm, nghe đến nội trong
cơm này, vì còn khởi lửa đấm, các...

Nº 48) FEUILLETON DU 10 AVRIL 1919.

ROMAN OÁN HỒNG-QUẦN Phùng-kim-Huê (Ngoại-Sử)

HỒI THƯ HAI (tiếp theo)
Con như Phùng-kim-Huê nói rằng Tâm-
Giệp đi về ngôi day họ: trở, rồi xuôi việc...

minh, vào hội ngôi làm binh-phuông,
thế chẳng hề môi nhit mếp. Mà phân
đó là phần nhiều đã có-giao a!

Chàng những vậy mà thôi, nhiều khi
người phải nhin đôi về nó là khúc nư a!
Đừ không, thử mèo mà Mộng-Huynh
nói gì đừ vậy?

Annam sử-lược (Histoire d'Annam) (Tiếp theo)

Nội thuộc về nhà Tấn
Khi nhà Tấn nổi dậy lên, thì dẹp
cả ba nước: Ngụy, Thục và Ngô, rồi...

và đánh lần tới Giao châu,
cơng đưng bao lâu, cũng bị quân Tần đánh
lấy lại, từ ấy về sau, bắt vua Lâm-áp...

Nội thuộc về nhà Tống
Đến hồi nhà Tấn mất, thì
Annam lại thuộc về nhà Tống. Lúc
ấy vua Lâm-áp tuy cũng còn ở ngoài...

(Còn nữa)

Cuộc xổ số hội Trưng-tê (Loterie de la Mutualité Cochinchine)

Kinh cũng qui về đặng rồ, số của
hội Mutualité còn ít làm mấy gấp
mua số chốt kéo hết. Xin hỏi mua
nơi Phòng Trưng-Mai Saigon, kể từ...

Muôn bán

Một cái xe hơi, hiệu Peugeot, 2
máý, sức mạnh 12 H. P., thùng
đóng theo kiểu xe đờ bộ hàng
đẹp, được 12 người.

Đời đầy quan tòa chán rồi mà nhắc rằng:

Đời có lời khai quyết rằng kẻ con,
Sáu Mươi-Hai bảy mà Tâm-Giệp ra liệ cho bạn
thằng Thôn đón bắt! Trưng-sử tiếp:

Đời đầy quan tòa chán rồi mà nhắc rằng:

Đời có lời khai quyết rằng kẻ con,
Sáu Mươi-Hai bảy mà Tâm-Giệp ra liệ cho bạn
thằng Thôn đón bắt! Trưng-sử tiếp:

Đời đầy quan tòa chán rồi mà nhắc rằng:

Đời có lời khai quyết rằng kẻ con,
Sáu Mươi-Hai bảy mà Tâm-Giệp ra liệ cho bạn
thằng Thôn đón bắt! Trưng-sử tiếp:

